

THẾ GIỚI ĐỜI SỐNG: SỰ PHÂN TÍCH HỆ THỐNG VỀ QUYỀN LỰC CỦA QUẦN CHÚNG



Rainier R.A. Ibana

Người dịch: Khuất Duy Dũng

Lời toà soạn:

GS. TS. Rainier R.A. Ibana hiện là Chủ nhiệm Khoa Triết học, Đại học Anteneo de Manila, Philippines, một giáo sư có uy tín của nhiều trường đại học trên thế giới. Tháng 11/2003, tại Hà Nội, nội dung chính của bài viết này đã được tác giả công bố tại Hội thảo quốc tế của Chương trình KX.05. Gửi đăng bài này trên tạp chí Nghiên cứu Con người, tác giả đã có một số sửa chữa so với bản công bố dịp đó.

Có thể một số dữ kiện chính trị - xã hội ở Philippines dẫn ra trong bài hơi lạ với độc giả Việt Nam, song điều bổ ích là người đọc có thể thấy rõ hơn cách thức của tác giả trong việc sử dụng lý luận triết học và nhân học văn hoá vào phân tích đời sống thực tiễn.

Tạp chí Nghiên cứu Con người xin cảm ơn GS.TS., R. Ibana và giới thiệu cùng bạn đọc.

Khi gói ghém đồ đạc để rời khỏi lâu đài Malacanang vào lúc đang ở đỉnh điểm của quyền lực, tháng Giêng năm 2002, cựu Tổng thống Joseph Estrada đã gián tiếp đặt ra cho ông Lito Atienza, thị trưởng Manila, câu hỏi: "Tôi đã đánh mất nhân dân ở chỗ nào?" (HTTP// 21/1/2001).

Việc một người nào đó có thể ngạc nhiên bởi sự thành thật của ông Estrada khi đưa ra một câu hỏi như vậy cho thấy có những cách hiểu đối chọi nhau về đời sống chính trị ở Philippines - những cách hiểu thường thấy trong tâm thế của những người không bị gây ấn tượng bởi tính nghiêm túc trong lời thề mắc ngậy thơ của ông Estrada. Bài viết này sẽ chỉ ra rằng, cách hiểu mang tính đối chọi ấy nảy sinh từ tính hai mặt của hiện thực xã hội Philippines: một bên là những hình thái của đời sống phong kiến mà ông Estrada đại diện và một bên là tâm thế xã hội hiện đại được tầng lớp trung lưu ở Philippines đi theo.

1. Thế giới đời sống và hệ thống xã hội

Chúng tôi lấy học thuyết của Alfred Schutz về *thế giới đời sống* (Lifeworld) - với tính cách là "cái cơ sở không gây nghi ngờ nhưng lại luôn có vấn đề mà trong phạm vi ấy, sự nghiên cứu bắt đầu cũng như có thể được thực hiện" (CPI 57) - như là mô hình xuất phát để phân tích. Thế giới đời sống được cấu thành bởi những giả định được xem là hiển nhiên, cái làm ổn định và dự báo được chiều hướng ứng xử của con người trong những tương tác xã hội của họ. Giống như khái niệm *vô thức* của Freud, *thế giới đời sống* nằm "ở phía sau" những nhân tố xã hội khi những nhân tố ấy lan truyền trong những tương tác hàng ngày của chúng (TCA 2, 125). Những nhân tố này sẽ vẫn không được nhận diện trừ phi chúng rơi vào mâu thuẫn với những hệ thống xã hội khác.

Tuy nhiên, thế giới đời sống cũng có thể

lan rộng đến mức mà những hệ thống xã hội bị nhào nặn theo chúng. Trong trường hợp thế giới đời sống mang tính gia trưởng của ông Estrada, ông ta đã coi mình như là "Amang Masa", *người cha của dân nghèo*, người trụ cột đáng tin cậy của gia đình. Ông ta đã dốc thân chăm sóc cho những người được bảo trợ bằng cách dành cho họ những món tiền hào phóng, dành thời gian quý giá ở bên họ và dùng chung với họ những bữa ăn. Ông ta hành động cứ như thể mình đã sống cuộc sống của những người lái xe Jep và những người khuôn vác bình thường; ông ta tự xem mình như một người lao động, quàng quanh cổ chiếc khăn tắm và chung một chiếc khăn thấm nước có phù hiệu Tổng thống quanh cổ tay. Ông ta hành động cứ như thể cuộc sống của những người được ông ta bảo trợ phụ thuộc vào ông ta. Cũng vậy, những "khách hàng" của ông ta đáp lại như thể nguyện vọng tương lai của họ phụ thuộc vào Estrada, nhà lãnh đạo của họ. Hơn thế nữa, quan niệm truyền thống của Estrada về gia đình như một mô hình xã hội còn được đưa vào những hệ thống xã hội ở Philippines một cách có hệ thống. Với tính cách một vấn đề của chính sách quốc gia, Hiến pháp Philippines coi gia đình "là một thiết chế xã hội cơ sở, mang tính tự trị" (điều I, mục 12). Thậm chí, Tổng thống Philippines hiện nay, bà Gloria Arroyo, nữ thân báo ứng của ông Estrada, cũng coi mình là "Inang Bayan" (*Người mẹ của đất nước*) và "Ate Glo" (*Người chị Glo*). Những hình tượng tôn giáo của chúng ta cũng chứa đầy hình tượng của gia đình thần thánh. Giáo hoàng John Paul II, đức cha thánh thần, đã lên kế hoạch thăm Philippines nhân dịp ra tuyên cáo về năm 2003 như là "Năm của gia đình".

Tuy nhiên, nền văn hoá lấy gia đình làm trung tâm không phải là của riêng

người Philippines. Mô hình ấy chiếm ưu thế trong những nền văn hoá truyền thống nơi mà các thiết chế xã hội, như nhà nước và nền kinh tế, vẫn chưa khu biệt khỏi những nguồn gốc bộ lạc của chúng. Đời sống chính trị của chúng tôi bị chi phối bởi các triều đại, từ vị tổng thống hiện thời - vốn là con gái một cựu tổng thống - cho đến những gia đình chính trị đang chi phối các tỉnh và thậm chí cả Thượng viện. Nền kinh tế của chúng tôi cũng bị điều khiển bởi một vài tổng công ty mà trong đó một nhóm gia đình chiếm ưu thế. Thứ chủ nghĩa gia đình trị này đã khiến Alfred McCoy mô tả hình thức cai trị của chúng tôi là "tình trạng vô chính phủ của các gia đình" (AAF).

Sự thống trị của gia đình với tính cách một mô hình của đời sống xã hội dẫn đến hậu quả là, quyền lực công trong những xã hội truyền thống được phân cấp theo chiều dọc hơn là theo chiều ngang. Sự phụ thuộc vào chính quyền được xem như một phẩm chất xã hội; trong khi đó tuổi tác và quan hệ gia đình, hơn là tài năng và sự khéo léo, đóng vai trò những quy tắc cho sự luân chuyển xã hội. Hệ thống này có thể vận hành tốt nếu người phụ trách có lòng nhân từ, công bằng và chỉ cai quản một đô thị tự trị cỡ nhỏ, như đô thị San Juan của ông Estrada. Đã là Thị trưởng thành phố, ông Estrada vẫn được các cử tri của mình nhớ đến rất rõ. Tuy nhiên, cách tiếp cận theo phẩm cách cá nhân đó có thể dẫn tới thảm họa nếu nó mở rộng đến chính quyền của cả nước.

2. Thế giới đời sống truyền thống chống lại thế giới đời sống hiện đại

Những người đã lật đổ ông Estrada khỏi chức vị Tổng thống là những người kế thừa truyền thống cách mạng vĩ đại của tầng lớp trung lưu ở bước ngoặt thế kỷ XX. Chính khi đó, cái gọi là *Ilustrados*,

con cái những gia đình trung lưu Philipines, đã được giải phóng khỏi khối quần chúng vô danh nhờ sự đóng góp xã hội của mình vào quá trình hiện đại hoá kiểu châu Âu, cái quá trình rất cuộc cũng đã vươn đến biên giới các nước thuộc địa như Philipines.

Trên thực tế, ông Estrada đã tự coi mình như bản sao đương thời của Andres Bonifacio (người anh hùng cách mạng của quần chúng) mà không nhận ra rằng, khi ông tự đồng nhất mình với con người bình dân vĩ đại ấy thì cũng có thể có một Emilio Anguinaldos đang ẩn nấp đâu đó để tước đi cái quyền lực đang nằm dưới sự lãnh đạo kém cỏi và không có hiệu quả của ông. Tuy nhiên, nên lưu ý rằng, các nhà sử học đã phát hiện những bằng chứng cho thấy ông Bonifacio không thuộc về quần chúng, bởi khả năng lưu loát về tiếng Tây Ban Nha, bởi những đặc điểm thuộc tầng lớp trung lưu và bởi đặc trưng *mestizo* (đặc trưng của những người Bồ Đào Nha và người Tây Ban Nha) rõ ràng của ông.

Trong tác phẩm *Những nguồn gốc của quốc gia Philipines*, tác giả O.D. Corpus nhắc nhở rằng: “Những người khởi xướng hay ủng hộ các cuộc cách mạng hiện đại thường là những người bị kích động không phải bởi những xúc cảm mạnh mẽ hay những thôi thúc được đánh thức do nỗi đau thực tế - đau khổ về thể xác hoặc do sự bất công mà bởi lương tri và những tình cảm bị khuấy động nhờ sự hiểu biết về nỗi đau hay tình trạng bất công. Tất cả những điều này có được là nhờ vai trò của những tư tưởng và sự phổ biến của chúng trong xã hội hiện đại” (190).

Mặc dù tầng lớp trung lưu ở Philipines có một lịch sử hợp tác thẳng thắn với sự thống trị của nước ngoài, song tiềm năng cách mạng của họ vẫn có thể được nhận thấy nếu xem xét kỹ hơn lịch sử gần đây của chúng tôi, đặc biệt là vai trò mà tầng

lớp trung lưu đã thực hiện trong cái gọi là cơn bão của chủ nghĩa tích cực sinh viên trong 15 năm đầu thập kỷ 70 (thế kỷ XX), phong trào EDSA lần thứ 1 - năm 1986 (ủng hộ Estrada) và EDSA lần thứ 2 - năm 2001 (chống đối Estrada). Những phong trào này xuất hiện, một mặt, từ khả năng của họ trong việc nhận thấy những yêu cầu phải có công bằng và bình đẳng xã hội, mặt khác, từ những hoạt động từ thiện và cứu trợ mang tính cá nhân dành cho những khu vực kém may mắn trong xã hội.

Tầng lớp trung lưu ở thời điểm bước ngoặt của thế kỷ và những nhân tố trung lưu tạo nên sự thay đổi xã hội hiện thời của Philipines đều gắn với một cơ sở văn hoá chung, cho phép họ nâng tầm tư tưởng của mình lên một mức độ trừu tượng cao hơn mà những nguyên tắc dân chủ về thủ tục tố tụng đúng đắn và trung thực đòi hỏi. Câu châm ngôn mà Kant đã đưa ra về những mối quan hệ xã hội hiện đại có thể cũng gây ảnh hưởng rất tốt đối với chương trình nghị sự chính trị của các thiết chế xã hội hiện đại: “Hãy hành động tới mức tối đa sao cho qua đó anh đồng thời làm cho điều ấy trở thành quy luật phổ quát” (GMM, 52).

Nếu nghiên cứu những chức năng xã hội của cái gọi là “xã hội công dân” - mà nòng cốt là những tổ chức phi chính phủ và những tổ chức của nhân dân, những tổ chức đã và đang hoạt động nhằm giảm bớt những khó khăn của người nghèo kể từ ngày có tình trạng thiết quân luật - thì người ta sẽ nhận ra rằng, hầu như những chức năng ấy đều được thực hiện bởi tầng lớp trung lưu. Trong bài “Phát triển việc làm được định hướng trung lưu cũng như được định hướng chống nghèo đói”, Angelita Gregorio-Medel viết: “Đa số những người sáng lập, những nhà lãnh đạo và các thành viên của SDOs (những tổ

chức phát triển xã hội) đều tốt nghiệp hoặc từ trường đại học công lập hoặc từ những cơ quan giáo dục tư nhân danh tiếng, hầu hết những cơ quan này lại được điều hành bởi các nhóm tôn giáo” (PPS, 66). Một nghiên cứu mới đây của Cynthia B. Bautista đã biện minh cho “tầng lớp trung lưu như một cử tri tự nhiên cho dân chủ”. Bà tuyên bố rằng, “do trình độ giáo dục cao hơn nên họ ít lệ thuộc vào hệ thống bảo trợ và còn tỏ ra có năng lực đánh giá tốt hơn đối với quy chế luật pháp và những tiêu chuẩn đạo đức” (ABS, 188).

Khi đem người gốc đảo (*Insulares*) và người gốc bán đảo (*Peninsulares* - những thuật ngữ dùng riêng cho lịch sử thuộc địa) đối lập với quần chúng, ông Estrada, với cách ăn nói khoa trương của mình, đã không nhận thức được rằng tầng lớp trung lưu rất cuộc đã quay lưng lại với lối giải thích về xã hội mang tính phong kiến của ông. Kết hợp với Câu lạc bộ doanh nghiệp Makati, một hiệp hội các nhà điều hành tổng công ty hàng đầu của đất nước, những tổ chức xã hội công dân đã dễ dàng lôi ông Estrada ra khỏi văn phòng. Cuộc điều hành mang tính chiến đấu của nhân dân tới Mendiola, đại lộ chính dẫn đến nơi ở của Tổng thống, buộc ông từ chức vào ngày 20/1/2001 quả là một cuộc tấn công gọng kìm kinh điển do những nhóm xã hội công dân và bộ phận doanh nghiệp tiến hành nhằm chống lại sự hiểu biết nửa vời của Estrada về quyền lực chính trị.

3. Xã hội công dân với tính cách một biến số quyết định trong việc phân tích xã hội

Phạm trù “xã hội công dân” xuất hiện như một thành tố quan trọng của sự phân tích xã hội cũng như của việc các hệ thống xã hội hiện đại, như nhà nước và nền kinh tế, tách khỏi đời sống hằng ngày của những công dân bình thường. Thay vì đưa

ra quyết định về những vấn đề đặt ra cho các xã hội trên cơ sở những lý do có thể được truyền đạt thông qua ngôn ngữ của đời sống hằng ngày, các hệ thống xã hội hiện đại lại giải quyết những xung đột xã hội thông qua thứ quyền lực quan liêu và những suy xét kiểu tài chính: “mệnh lệnh của đồng tiền” và “lẽ phải thuộc về kẻ mạnh” chi phối những quá trình ra quyết định hiện đại. Như vẫn thường xảy ra, thế giới đời sống bị “công cụ hoá” bởi những quy tắc mà nhà nước và nền kinh tế thiết lập.

Về vấn đề này, sự phân biệt của Habermas giữa thế giới đời sống và các hệ thống xã hội trở thành một cơ sở phê phán cho sự phân tích xã hội. Theo Habermas, các hệ thống xã hội bị tách khỏi thế giới đời sống như là hậu quả của cái hiện đại. Các hệ thống xã hội, cho dù ban đầu nảy sinh từ thế giới đời sống, rốt cuộc lại thực dân hoá thế giới đời sống bằng cách lợi dụng những cơ chế vận hành của nó, như quyền lực và đồng tiền, để chi phối những quy tắc của thế giới đời sống ấy. Cho nên, các hệ thống xã hội hiện đại được đặc trưng bởi ba tiểu hệ thống khu biệt với nhau: nền kinh tế, đời sống chính trị và các thiết chế văn hoá. Thế giới đời sống nổi lên như một vũ đài đối chọi của cuộc đấu tranh giữa xã hội công dân và những nhóm - định hướng công dân.

Tuy nhiên, sự tam phân như vậy lại tạo nên những phạm vi mới cho hoạt động chính trị. Chẳng hạn, nó đặt ra một giới hạn cho khái niệm truyền thống về nhà nước như một biểu hiện quyền lực chủ yếu trong xã hội. Nền kinh tế và các xã hội công dân hiện đại đã trở thành những thiết chế tự trị với tính cách là những trung tâm quyền lực và ảnh hưởng mang tính đối chọi tách khỏi nhà nước. Chẳng hạn, bà Arroyo đã có thể biện minh cho việc rút khỏi nội các của ông Estrada vào

thời điểm phát giác ra những hoạt động mua chuộc của ông ta, dựa trên một nền kinh tế què quặt đến đỉnh điểm. Cũng như vậy, cuộc đấu tranh của phong trào quần chúng cấp tiến đã bị kích động nhằm chống lại ông Estrada bởi sự đối lập giữa họ trong một số vấn đề văn hoá - xã hội, như việc ông ta cố gắng dành cho cựu Tổng thống Ferdinand Marcos một tang lễ của người anh hùng, sự bài xích được tuyên truyền một cách có tổ chức của ông ta đối với tờ báo khổ lớn lưu hành rộng nhất trong nước và cuộc chiến đốc toàn lực của ông ta chống lại Mặt trận giải phóng Hồi giáo Moro ở đảo Mindanao thuộc miền Nam (ABS, 1993).

Những quyết định độc đoán của ông Estrada đã đi ngược lại các giả định nền tảng của quan niệm hiện đại về một xã hội công dân tự trị (CSPT, 348). Khi lạm dụng địa vị quyền lực của mình, ông Estrada đã không suy xét đến những tác động của nó đối với những nhân tố xã hội đối trọng khác và ông ta đã không lường trước được những hậu quả của các hoạt động chính trị của mình đối với các bộ phận khác của hệ thống xã hội, chẳng hạn như những thành viên quân đội đã nghỉ hưu. Sự thật là, Estrada đã bị vướng vào một tâm thế phong kiến. Ông ta đã không tôn trọng cái nguyên lý nền tảng chi phối những nghị luận được hiện đại hoá, như Habermas đã phát biểu: “Để cho một hoạt động có hiệu quả, những kết quả và những tác động phụ mà người ta có thể trông đợi ở sự tuân thủ *nói chung* của hoạt động ấy nhằm thoả mãn những lợi ích đặc thù của *mỗi* người bị tác động phải là cái mà *tất cả* những người bị tác động có thể chấp nhận một cách tự do” (MCCA, 120). Estrada đã không nhận ra rằng, địa vị chính trị của ông ta, bất kể mức độ quyền lực của nó, chỉ là một trong rất nhiều những trung tâm quyền lực và ảnh hưởng tiềm tàng

khác trong bối cảnh của một xã hội hiện đại có sự phân hoá cao độ.

Không giống với những xã hội phong kiến truyền thống, nơi mà nhà nước ngự trị tuyệt đối trên tất cả những hệ thống xã hội, một xã hội hiện đại bị phân hoá có những trung tâm đối chọi có thể đánh thức nhà nước khỏi giấc ngủ giáo điều. Chẳng hạn, nền kinh tế với một loạt những liên hệ toàn cầu của nó phải tuân thủ những quy tắc chuyên môn đối với sản phẩm, những quy tắc mà lúc đầu, dù nhiều hay ít, đã được tiêu chuẩn hoá bởi hệ thống tiền tệ nhưng cuối cùng lại bị đồng nhất bởi một nền văn hoá mang tính tập thể. Tuy nhiên, sự đồng nhất như vậy lại phá vỡ những ranh giới quốc gia do đặc điểm đa quốc gia của những tập đoàn kinh doanh. Các quốc gia dân tộc đã thực sự phải thay đổi các bộ luật và chính sách cho phù hợp với những lực lượng thị trường - những lực lượng phân luồng sự lưu thông hàng hoá và dịch vụ trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Mặc dù xã hội công dân có thể bị rạn nứt bởi những bộ phận khác nhau của nó, như các đảng phái, các tổ chức, người lao động, dân nghèo thành thị, nhà thờ, các nhà khoa học và lực lượng thanh niên, song phong trào EDSA 2 (phong trào chống đối Estrada - 1/2001) đã cho thấy rằng những bộ phận ấy có thể đạt được hành động chung nhân danh một lợi ích chung đã được nhận thức. Cho nên, Fr. John Carroll đã định nghĩa một cách đúng đắn rằng, xã hội công dân là “một khối toàn thể công dân được tổ chức nhằm tự khẳng định mình trong cái yêu cầu cấp bách về cải cách ruộng đất, sức khoẻ, bảo vệ môi trường và các giải pháp cho những vấn đề khác có tác động mạnh mẽ tới đời sống của nhân dân” (PDI). Giờ đây, sau phong trào EDSA 2, chúng ta có thể nói thêm rằng “sự cai trị tốt” là một trong

những nguyện vọng quan trọng nhất của khối toàn thể công dân được tổ chức.

4. Những người ủng hộ Estrada trong phong trào “EDSA Tres”

Tình trạng bạo lực xuất hiện từ cái gọi là phong trào “EDSA Tres” ở lâu đài Malacanang vào ngày 1/5/2001 được tạo nên chính là vì tính thiếu tổ chức của nó. Không giống như các cuộc mít ting lớn được bảo trợ bởi các tổ chức xã hội công dân, nơi mà những thủ lĩnh tập trung lại để kiểm soát hàng ngũ của họ, phong trào EDSA Tres đã bị thúc bách bởi một đám ô hợp tập trung lại một cách tự phát nhằm phản ứng trước việc bắt giam ông Estrada, người lãnh đạo của họ. Việc phạm tội của họ không phải là kết quả của những cuộc diễn thuyết có cân nhắc thận trọng và những chương trình có tính giáo dục mà chỉ là hậu quả của sự gấn bó về mặt tình cảm với người hùng dân già của họ, kẻ đã hứa giải phóng họ khỏi tình cảnh khốn cùng.

Bài học từ cuộc nổi loạn của họ là sự nhắc nhở nên cộng hoà tư sản rằng, những người bình dân vẫn tồn tại, rằng lẽ ra họ phải được suy xét đến trong chương trình nghị sự quốc gia. Ông Estrada ít nhất cũng đã chú ý tới họ, cho dù những hành động tỏ vẻ thiện chí của ông ta chỉ là những hành động kiểu phim ảnh, những hành động che đậy lối sống của ông trong những lâu đài mà người ta cho là chỉ tiếp đón những quý bà cảm dỗ.

Cái phân biệt giới bình dân cộng hoà với giới tư sản là đặc tính biểu trưng và thất học của những người bình dân trong sự đối lập với hình thức văn chương lan man của những người tư sản (STPS xviii). Do thiếu kỹ năng diễn đạt vấn đề một cách rõ ràng và kỹ năng tranh luận cho nên những yêu cầu chính đáng của họ về công bằng và bình đẳng đã dễ dàng bị

ngăn chặn bởi những nắm đấm siết chặt và những cuộc đụng độ đẫm máu. Habermas đã chỉ ra rằng, hiện tượng này cũng thường thấy trong những phong trào xã hội vô chính phủ ở lục địa châu Âu. Chúng ta chẳng có gì phải ngạc nhiên nếu như rốt cuộc họ bị tấn công bởi những phần tử quân phiệt trong xã hội của chúng ta, những kẻ mà cách diễn giải những vấn đề xã hội theo thói quen của họ nảy sinh từ sự đe dọa bạo lực. Họ bù đắp cho sự thiếu hụt khả năng đối thoại bằng cái bề ngoài quyết đoán và tàn nhẫn để đạt được những mục đích đã được thừa nhận của mình. Sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu chúng ta phát hiện ra rằng, những cử tri của các nhân vật chính trị nổi lên từ tổ chức quân đội đều là những người không có khả năng diễn đạt ý tưởng rõ ràng.

Sự tương phản trở trêu này giữa giới tư sản và giới bình dân nhắc nhở chúng ta rằng, cái quan niệm hiện đại về xã hội công dân, như được diễn đạt trong hình thức Hegel của nó, đã được tạo nên như là phần chủ yếu của *burgerliche gesellschaft*, tức là giai cấp tư sản, giai cấp mà những mối quan tâm nguyên thủy của nó nằm trong lĩnh vực kinh tế. Cũng chẳng ngạc nhiên khi những lực lượng xã hội công dân dễ dàng hợp tác với những nhân tố kinh tế xã hội như Câu lạc bộ doanh nghiệp Makati trong nỗ lực chung nhằm lật đổ Tổng thống Estrada.

Khu vực cử tri của ông Estrada nằm ngoài những lĩnh vực của nền cộng hoà hiện đại bị phân hoá, như nền kinh tế, xã hội công dân và nhà nước. Ông ta đã tìm kiếm sức mạnh chính trị của tầng lớp thứ yếu, từ dân nghèo và những người không có quyền lực. Estrada mời chào họ một khả năng tưởng tượng được tham dự vào xu hướng xã hội chủ đạo bằng cách cá nhân hoá hình ảnh người cha đỡ đầu nhân

từ của những tầng lớp bị thiệt thòi trong xã hội. Tuy nhiên, sự thất vọng của những tầng lớp này khi không thực sự có được những cơ hội tham gia hoạt động xã hội đã dẫn tới cuộc bạo loạn vào ngày 1 tháng 5 định mệnh của năm 2001.

Chúng bệnh điên khùng đó nhắc chúng ta nhớ lại sự mô tả của Benedict Kierkvliet về Aling Lita trong lời giới thiệu chua xót của ông cho cuốn *Đời sống chính trị hằng ngày ở Philipines*: “Những tiếng kêu thét phá vỡ màn đêm yên tĩnh ở San Ricardo. Những người hàng xóm thức dậy từ những ngôi nhà của họ thấy Lita Zamora đang gào thét giữa con đường đầy cát sỏi chạy qua ngôi làng. Cô chỉ như một bóng mờ, được rọi lên bởi những ánh sáng yếu ớt từ những căn nhà nằm bên đường. Trong chiếc váy dài và với mái tóc xoắn xuống đôi vai mỗi khi cô khoa chân múa tay và nhảy lên nhảy xuống, làm tung những đám bụi nhỏ, cô giống như một hồn ma hơn là một người mẹ 34 tuổi của bốn đứa con. “Tôi sẽ đi trộm cắp nếu tôi phải chu cấp cho gia đình”, cô thét lên. “Được thôi, giết tôi đi, tôi không sợ. Bọn chúng là ai chứ? Rặt một bọn trơ tráo và vô liêm sỉ”, đó chính là chúng nó. Quân vô liêm sỉ!”. Cô gào lên và vung đôi cánh tay. Mấy giây yên lặng. Từ bóng tối của những đám cây và những ngôi nhà, có lẽ bảy mươi cặp mắt đang dõi theo những cử động của cô. Không ai lên tiếng. Nhưng trong thái độ mê mẩn nhưng chăm chú của hầu hết mọi người, một sự đồng cảm đã thắng thế, được truyền đi rằng, hãy để cô ta trút bỏ những cảm xúc của mình”.

Nguyên nhân trực tiếp khiến cô Zamora phản kháng là việc những đồ nghề cờ bạc của cô (trò bingo hoặc quan trọng hơn, trò xúc xắc jueteng) bị tịch thu bởi người đứng đầu barangay, kẻ chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ của ông ta theo đúng những yêu cầu của luật pháp địa phương

đã được lập ra một cách chính đáng. Song, trò xúc xắc jueteng, giống như nền kinh tế của tầng lớp dưới đáy xã hội, sẽ vẫn luôn luôn thuộc về giới bình dân cộng hoà trừ phi những khu vực ít đặc quyền của xã hội cuối cùng cũng được giải phóng khỏi tình trạng bị tách rời nhịp điệu phát triển xã hội, tình trạng nghèo đói và vô quyền. Những hình thức cờ bạc mới và những thói xấu khác sẽ vẫn xuất hiện dưới những hình thức sinh nhai bởi lẽ đó là những phương tiện kinh tế duy nhất mà đa số người dân của chúng ta có được. Từ phương diện thế giới đời sống truyền thống, những tội ác chống lại xã hội có thể được xem như một hình thức phản kháng đối với sự điều hành kiểu đàn áp và vô nhân tính của những nhà hoạt động xã hội đại diện cho những hệ thống xã hội hiện đại. Bản thân cô Zamora không thể nhận ra kẻ thù của mình. Song, hệ thống xã hội ấy đã được cô nhân cách hoá như là kẻ không danh tính “vô liêm sỉ”, kẻ thù với nỗi đau của những người dân thường, như cô, trong cuộc sống hằng ngày của họ.

5. Ông Estrada đã sai lầm ở chỗ nào?

Ông Estrada đắc cử tổng thống năm 1998 như là kết quả của những bài hùng biện ủng hộ dân nghèo. Hiện nay, những người bình dân của ông tuyên bố rằng ông vẫn đang là tổng thống của nền cộng hoà. Xét cho cùng, ông ta đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống với một tỉ lệ chênh lệch rất lớn so với đối thủ gần nhất. Ông tuyên bố rằng, tuy tầng lớp trung lưu và những người ưu tú nhất là những người đã bỏ phiếu cho ông, nhưng ông vẫn có thể thực hiện được những lời hứa trong cuộc bầu cử đối với dân nghèo và tầng lớp thứ yếu của xã hội.

Tuy nhiên, chúng ta đang sống trong thời kỳ hiện đại hoá, nơi mà những quyết định chính trị, bất kể mức độ thiện ý như

thế nào cũng phải được chứng minh dưới hình thức giải trình công khai trước công chúng có giáo dục. Tầng lớp trung lưu, mà người đứng đầu "barangay" của cô Zamora là đại diện, sống trong một hệ thống xã hội được hiện đại hoá và chỉ đơn thuần thực hiện vai trò của họ trong hệ thống đó. Thông thường, thế giới đời sống truyền thống không có sự hoà hợp với cái hiện đại.

Những bài học của phong trào ủng hộ và chống đối Estrada cho chúng ta thấy cái gì là mấu chốt để dân chủ không phụ thuộc vào chủ nghĩa anh hùng cá nhân của những nhà lãnh đạo mà vào óc sáng tạo của tất cả những người có đặc quyền tham gia vào lĩnh vực chính trị của đất nước chúng ta. Không giống như cuộc nổi dậy EDSA lần thứ nhất, khi mà những thủ lĩnh có thể được đồng nhất với những anh hùng, EDSA 2 là sản phẩm của một nỗ lực có tính toán nhằm hiện đại hoá hệ thống chính trị của chúng ta. Phong trào EDSA Tres đóng vai trò một người nhắc nhở chúng ta rằng, có rất nhiều người khác đang bị bỏ lại phía sau trong cuộc hành quân tiến về xã hội hiện đại. Một tương lai chung cho đất nước đòi hỏi chúng ta phải giúp đỡ rất nhiều người, những người bị tách khỏi nhịp điệu phát triển, chỉ như những khán giả bên trào lưu chủ yếu của xã hội. Tầng lớp trung lưu, trong vai trò phê phán như những người điều hoà giữa bộ phận ưu tú nhất với bộ phận nghèo khổ nhất trong dân nghèo, đứng ở vị thế có đặc quyền giúp phác họa tương lai của đất nước. Không có sự điều đình của tầng lớp trung lưu thông qua những thiết chế của xã hội công dân, sự đối nghịch giữa những thế giới đời sống truyền thống với những hệ thống xã hội đang hiện đại hoá chắc chắn sẽ làm cho đời sống hàng ngày của chúng ta căng

thẳng. Tuy nhiên, lịch sử quá trình thích nghi văn hoá đầy sáng tạo của Philippines đem lại hy vọng rằng, cuối cùng chúng ta sẽ tạo lập được những phương thức đồng thuận xã hội mới, cái sẽ thúc đẩy và làm cho sự cùng tồn tại cũng như việc giải phóng xã hội với tính cách một quốc gia của chúng ta được thuận lợi hơn.

Trích dẫn

1. <http://www.philstar.com/philstar/archive/hive/archive> (21/1/2001).
 2. AAF: Alfred McCoy, *An Anarchy of Families* (Quezon City: Ateneo de Manila University Press, 1994).
 3. ABS: ABS-CBN, *People Power 2* (ABS-CBN Foundation 2001).
 4. Alfred Schutz, *Collected Papers Vol. I: The Problem of Social Reality* (The Hague: Martinus, Nijhoff, 1982), tr. 57.
 5. CSPT: Jean Arato and Andrew Cohen, *Civil Society and Political Theory* (MIT, 1997).
 6. GMM: Immanuel Kant, *Groundwork for a Metaphysics of Morals* [n.p: n.d.].
 7. MCCA: Jurgen Habermas, *Moral Consciousness and Communicative Action* (MIT, 1990).
 8. PDI: *Philippine Daily Inquirer*; 27 February 1992, tr. 4.
 9. PPS: *Philippine Politics and Society* (Ateneo Center for Social Policy and Public Affairs, January 1993).
 10. RFN: O.D. Corpuz, *The Roots of Filipino Nation* (QC: Aklahi Foundation, 1989).
 11. TCA 2: Jurgen Habermas, *The Theory of Communicative Action T. 2* (Boston: The Beacon Press, 1987).
- STPS: Jurgen Habermas, *The Structural Transformation of the Public Sphere* (MIT, 1989).